

Số: /NQ-HĐND

Phú Thiện, ngày tháng 11 năm 2023

**NGHI QUYẾT**

**Về điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu Quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 284/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện Phú Thiện khóa IV - Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) Về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia;*

*Theo Tờ trình số 328/TTr-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện về việc đề nghị điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục*



*tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

Điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện tăng từ 5.504 triệu đồng lên 11.569 triệu đồng và điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn cho các đơn vị, địa phương (*Chi tiết tại các Biểu và Phụ lục 1.1 kèm theo*).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**2.** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Mười lăm (Chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, cvHi.

## **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Phong**





**Biểu số 01**

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIỆN**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND huyện Phú Thiện)*

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Các đơn vị, địa phương	Theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện Phú Thiện						Nội dung điều chỉnh					
		Tổng cộng Chương trình			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			Tổng cộng Chương trình			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:	
			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP
	<b>TỔNG CỘNG (I)+(II)</b>	<b>5.504</b>	<b>3.762</b>	<b>1.742</b>	<b>5.504</b>	<b>3.762</b>	<b>1.742</b>	<b>11.569</b>	<b>7.908</b>	<b>3.661</b>	<b>11.569</b>	<b>7.908</b>	<b>3.661</b>
<b>I</b>	<b>Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, cơ quan cấp huyện</b>							<b>9.014,803</b>	<b>6.162,076</b>	<b>2.852,727</b>	<b>9.014,803</b>	<b>6.162,076</b>	<b>2.852,727</b>
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Thiện							9.014,803	6.162,076	2.852,727	9.014,803	6.162,076	2.852,727
<b>II</b>	<b>Các địa phương</b>	<b>5.504</b>	<b>3.762</b>	<b>1.742</b>	<b>5.504</b>	<b>3.762</b>	<b>1.742</b>	<b>2.554,197</b>	<b>1.745,924</b>	<b>808,273</b>	<b>2.554,197</b>	<b>1.745,924</b>	<b>808,273</b>
1	Xã Ayun Hạ	1.325,125	900,292	424,833	1.325,125	900,292	424,833	1.051,727	718,909	332,818	1.051,727	718,909	332,818
2	Xã Chư A Thai	711,250	479,384	231,866	711,250	479,384	231,866	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091
3	Xã Ia Ake	57,250	39,384	17,866	57,250	39,384	17,866	-	-	-	-	-	-
4	Thị trấn Phú Thiện	84,500	57,168	27,332	84,500	57,168	27,332	-	-	-	-	-	-
5	Xã Ia Sol	78,375	53,676	24,699	78,375	53,676	24,699	-	-	-	-	-	-
6	Xã Ia Yeng	535,000	382,668	152,332	535,000	382,668	152,332	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091
7	Xã Ia Piar	599,875	425,376	174,499	599,875	425,376	174,499	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091
8	Xã Ia Peng	690,125	465,092	225,033	690,125	465,092	225,033	-	-	-	-	-	-
9	Xã Chrôh Poman	690,125	465,092	225,033	690,125	465,092	225,033	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091
10	Xã Ia Hiao	732,375	493,676	238,699	732,375	493,676	238,699	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091



Phụ lục 1.1

**DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DTTS GÁN VỚI  
PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND huyện Phú Thiên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị, địa phương	Tổng cộng			1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			2. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số			3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			4. Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào dân tộc thiểu số			5. Hỗ trợ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS cần được hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp			Ghi chú				
		Tổng cộng	NSTW	NSDP	Số lượng (điểm)	Số lượng (thôn)	Số kinh phí phân bổ	Số lượng (thôn)	Số lượng (mô hình)	Số lượng (mô hình)	Số lượng (mô hình)	Số lượng (mô hình)	Số kinh phí phân bổ	Số lượng (mô hình)	Số kinh phí phân bổ	Số lượng (mô hình)	Số kinh phí phân bổ	Số lượng (mô hình)	Số kinh phí phân bổ		Số lượng (mô hình)			
		Trong đó:			Số kinh phí phân bổ			Số kinh phí phân bổ			Số kinh phí phân bổ			Số kinh phí phân bổ			Số kinh phí phân bổ							
					Số lượng (điểm)	NSTW	NSDP	Số lượng (thôn)	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (thôn)	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (mô hình)	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (mô hình)	NSTW	NSDP	Vốn huy động	
<b>A</b>	<b>Điều chỉnh giảm</b>																							
	Tổng cộng	5.504	3.762	1.742	2	95	44	7	2.851	1.320		30	408	189	1	408	189							
<b>I</b>	Xã Ayun Hạp	1.325,125	900,292	424,833	1	38	15	1	440,0	214,0		1	14,292	6,833	1	408	189							
1	Thôn Plei Ối	597,000	408,000	189,000																				
2	Thôn Plei Ối	53,000	38,000	15,000	1	38	15																	
3	Thôn Plei Ối	654,000	440,000	214,000				1	440,0	214,0														
4	Thôn Plei Rừng Đáp	21,125	14,292	6,833																				
<b>II</b>	<b>Xã Chư A Thai</b>	<b>711,250</b>	<b>479,384</b>	<b>231,866</b>				<b>1</b>	<b>440,0</b>	<b>214,0</b>		<b>3</b>	<b>39,384</b>	<b>17,866</b>										
1	Thôn Plei Pông	654,000	440,000	214,000				1	440,0	214,0														
2	Thôn Plei Hek	15,000	10,800	4,200								1	10,800	4,200										
3	Thôn Plei Trờ	21,125	14,292	6,833				1	14,292	6,833		1	14,292	6,833										
4	Thôn Drok	21,125	14,292	6,833				1	14,292	6,833		1	14,292	6,833										
<b>III</b>	<b>Xã Ia Ake</b>	<b>57,250</b>	<b>39,384</b>	<b>17,866</b>				<b>3</b>	<b>39,384</b>	<b>17,866</b>		<b>3</b>	<b>39,384</b>	<b>17,866</b>										
1	Thôn Plei Lok	15,000	10,800	4,200				1	10,800	4,200		1	10,800	4,200										
2	Thôn Plei Mưn Măk	21,125	14,292	6,833				1	14,292	6,833		1	14,292	6,833										
3	Thôn Giung Mư Lan	21,125	14,292	6,833				1	14,292	6,833		1	14,292	6,833										
<b>IV</b>	<b>Xã Ia Sol</b>	<b>78,375</b>	<b>53,676</b>	<b>24,699</b>				<b>4</b>	<b>53,676</b>	<b>24,699</b>		<b>4</b>	<b>53,676</b>	<b>24,699</b>										
1	Thôn Kế Tân	21,125	14,292	6,833				1	14,292	6,833		1	14,292	6,833										
2	Thôn Ia Pao	15,000	10,800	4,200				1	10,800	4,200		1	10,800	4,200										
3	Thôn Ia Peng	21,125	14,292	6,833				1	14,292	6,833		1	14,292	6,833										

STT	Đơn vị địa phương	Tổng cộng			1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			2. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số			3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			4. Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào dân tộc thiểu số			5. Hỗ trợ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS cần được hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp			Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP	Số lượng (điểm)	Số kinh phí phân bổ	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (thôn)	Số kinh phí phân bổ	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (mô hình)	Số kinh phí phân bổ	NSTW	NSDP	Vốn huy động	
4	Thôn Plei A Mít	21,125	14,292	6,833																
<b>V</b>	<b>Xã Ia Piar</b>	<b>599,875</b>	<b>425,376</b>	<b>174,499</b>	<b>1</b>	<b>57</b>	<b>29</b>		<b>1</b>	<b>325,5</b>	<b>125,0</b>			<b>3</b>	<b>42,876</b>	<b>20,499</b>				
1	Thôn Plei Rbài	450,500	325,500	125,000					1	325,5	125,0									
2	Thôn Plei Rbài	86,000	57,000	29,000	1	57	29													
3	Thôn Plei Ia Kơ Al	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
4	Thôn Plei Chung	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
5	Thôn Plei Gok	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
<b>VI</b>	<b>Xã Chroh Ponan</b>	<b>690,125</b>	<b>465,092</b>	<b>225,033</b>					<b>1</b>	<b>440,0</b>	<b>214,0</b>			<b>2</b>	<b>25,092</b>	<b>11,033</b>				
1	Thôn Sô Ma Long A	654,000	440,000	214,000					1	440,0	214,0									
2	Thôn Sô Ma Long A	15,000	10,800	4,200										1	10,800	4,200				
3	Thôn Sô Ma Long B	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
<b>VII</b>	<b>Xã Ia Hiao</b>	<b>732,375</b>	<b>493,676</b>	<b>238,699</b>					<b>1</b>	<b>440,0</b>	<b>214,0</b>			<b>4</b>	<b>53,676</b>	<b>24,699</b>				
1	Bôn Ma Hrai	654,000	440,000	214,000					1	440,0	214,0									
2	Bôn Ma Hrai	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
3	Bôn Chư Krông	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
4	Bôn Chư Prah Jai	15,000	10,800	4,200										1	10,800	4,200				
5	Bôn Ling	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
<b>VIII</b>	<b>Xã Ia Peng</b>	<b>690,125</b>	<b>465,092</b>	<b>225,033</b>					<b>1</b>	<b>440,0</b>	<b>214,0</b>			<b>2</b>	<b>25,092</b>	<b>11,033</b>				
1	Thôn Sô Ma Rong	654,000	440,000	214,000					1	440,0	214,0									
2	Thôn Sô Ma Hang A	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
3	Thôn Sô Ma Hang B	15,000	10,800	4,200										1	10,800	4,200				
<b>IX</b>	<b>Xã Ia Yeng</b>	<b>535,000</b>	<b>382,668</b>	<b>152,332</b>					<b>1</b>	<b>325,5</b>	<b>125,0</b>			<b>4</b>	<b>57,168</b>	<b>27,332</b>				
1	Thôn Kie lớn A	450,500	325,500	125,000					1	325,5	125,0									
2	Thôn Plei Keam	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
3	Thôn Kie Nhỏ	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
4	Thôn Kie lớn B	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				
5	Thôn Đoàn Kết	21,125	14,292	6,833										1	14,292	6,833				



STT	Đơn vị địa phương	Tổng cộng				1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			2. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số			3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			4. Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào dân tộc thiểu số			5. Hỗ trợ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS cần được hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp			Ghi chú				
						Số lượng (điểm)	Số kinh phí phân bổ		Số lượng (thôn)	Số kinh phí phân bổ		Số lượng (mô hình)	Số kinh phí phân bổ		Số lượng (mô hình)	Số kinh phí phân bổ									
		NSTW	NSDP	Vốn huy động	NSTW		NSDP	Vốn huy động		NSTW	NSDP		Vốn huy động	NSTW		NSDP	Vốn huy động								
X	Thị trấn Phú Thiện	84,500	57,168	27,332																					
1	Tổ dân phố 12	21,125	14,292	6,833																					
2	Tổ dân phố 10	21,125	14,292	6,833																					
3	Tổ dân phố 4	21,125	14,292	6,833																					
4	Tổ dân phố 1	21,125	14,292	6,833																					
B	<b>Điều chỉnh tăng</b>																								
	Tổng cộng	11,569,000	7,908,000	3,661,000	1	718,909	332,818																		
I	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Thiện	9,014,803	6,162,076	2,852,727																					
	Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Plei Ôi	9,014,803	6,162,076	2,852,727																					Các hạng mục dự kiến đầu tư, gồm: Hồ sen, đường lên núi, sân để xe, nhà trưng bày và các hạng mục khác
II	Xã Ayun Hə	1,051,727	718,909	332,818	1	718,909	332,818																		
	Thôn Plei Ôi	1,051,727	718,909	332,818	1	718,909	332,818																		
III	Xã Chư A Thai	300,494	205,403	95,091																					
	Thôn Diêm	300,494	205,403	95,091																					
IV	Xã Ia Piar	300,494	205,403	95,091																					
	Thôn Plei Gok	300,494	205,403	95,091																					
V	Xã Chroh Ponan	300,494	205,403	95,091																					
	Thôn Số Ma Long A	300,494	205,403	95,091																					
VI	Xã Ia Hiao	300,494	205,403	95,091																					
	Bôn Ling	300,494	205,403	95,091																					
VII	Xã Ia Yeng	300,494	205,403	95,091																					
	Thôn Kie Nho	300,494	205,403	95,091																					



Số: /NQ-HĐND

Phú Thiện, ngày tháng 11 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN  
KHÓA IV - KỶ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện Phú Thiện khóa IV - Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia;

Theo Tờ trình số 330/TTr-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.



## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện, trong đó điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn cho các đơn vị, địa phương với tổng kế hoạch vốn không thay đổi (*Chi tiết tại Biểu số 01 và Phụ lục 1.1 kèm theo*).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Mười lăm (Chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, cvHi.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Phong**

**Biểu số 01**

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIỆN**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND huyện Phú Thiện)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

TT	Các đơn vị, địa phương	Theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện Phú Thiện						Nội dung điều chỉnh					
		Tổng cộng Chương trình			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			Tổng cộng Chương trình			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:	
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP
	<b>TỔNG CỘNG (I)+(II)</b>	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>
<b>I</b>	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, cơ quan cấp huyện												
<b>II</b>	Các địa phương	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>	<b>1.044,0</b>	<b>754,0</b>	<b>290,0</b>
1	Xã Ayun Hạ	53,0	38,0	15,0	53,0	38,0	15,0	142,518	137,791	4,727	142,518	137,791	4,727
2	Xã Chư A Thai	15,0	10,8	4,2	15,0	10,8	4,2	-	-	-	-		
3	Xã Ia Ake	15,0	10,8	4,2	15,0	10,8	4,2	-	-	-	-		
4	Thị trấn Phú Thiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
5	Xã Ia Sol	15,0	10,8	4,2	15,0	10,8	4,2	-	-	-	-		
6	Xã Ia Yeng	450,5	325,5	125,0	450,5	325,5	125,0	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091
7	Xã Ia Piar	450,5	325,5	125,0	450,5	325,5	125,0	-	-	-	-		
8	Xã Ia Peng	15,0	10,8	4,2	15,0	10,8	4,2	-	-	-	-		
9	Xã Chrôh Ponan	15,0	10,8	4,2	15,0	10,8	4,2	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091
10	Xã Ia Hiao	15,0	10,8	4,2	15,0	10,8	4,2	300,494	205,403	95,091	300,494	205,403	95,091



Phụ lục 1.1

**DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DTTS GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2023 của HĐND huyện Phú Thiện)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Đơn vị, địa phương, danh mục đầu tư	Tổng cộng				1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu			2. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một thôn, làng truyền thống tiêu biểu của các DTTS			3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MIN			Ghi chú			
		Tổng cộng	Trong đó:			Số lượng (điểm)	Số lượng (thôn)	Số lượng (thôn)	Số kinh phí phân bổ	Số kinh phí phân bổ	Số kinh phí phân bổ	NSTW	NSDP	Vốn huy động		NSTW	NSDP	Vốn huy động
<b>A</b>	<b>Điều chỉnh giảm</b>																	
	Tổng cộng	1.044,0	754,0	290,0		1	38,0	15,0		2	651,0	250,0		6	65,0	25,0		
<b>I</b>	Xã Ayun Hạ	53,0	38,0	15,0		1	38,0	15,0										
1	Thôn Plei Ơi	53,0	38,0	15,0		1	38,0	15,0										
<b>II</b>	Xã Chư A Thai	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
1	Thôn Plei Hek	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
<b>III</b>	Xã Ia Ake	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
1	Thôn Plei Lok	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
<b>IV</b>	Xã Ia Piar	450,5	325,5	125,0						1	325,5	125,0						
1	Thôn Plei Rbai	450,5	325,5	125,0		1	325,5	125,0		1	325,5	125,0						
<b>V</b>	Xã Chroh Ponan	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
1	Thôn Sô Ma Long A	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
<b>VI</b>	Xã Ia Hiao	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
1	Bôn Chư Plah Jai	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
<b>VII</b>	Xã Ia Peng	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		
1	Thôn Sô Ma Hang B	15,0	10,8	4,2										1	10,8	4,2		

STT	Đơn vị, địa phương, danh mục đầu tư	Tổng cộng				1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu				2. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một thôn, làng truyền thống tiêu biểu của các DTTS				3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN				Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (điểm)	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (thôn)	NSTW	NSDP	Vốn huy động	Số lượng (thôn)	NSTW	NSDP	Vốn huy động	
VIII	Xã Ia Sol	15,0	10,8	4,2									1	10,8	4,2			
1	Thôn Ia Piao	15,0	10,8	4,2									1	10,8	4,2			
IX	Xã Ia Yeng	450,5	325,5	125,0					1	325,5	125,0							
1	Thôn Kte lớn A	450,5	325,5	125,0					1	325,5	125,0							
<b>B</b>	<b>Điều chỉnh tăng</b>																	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.044,000</b>	<b>754,000</b>	<b>290,000</b>		<b>1</b>	<b>137,791</b>	<b>4,727</b>					<b>3</b>	<b>616,209</b>	<b>285,273</b>			
I	Xã Ayun Hạ (1)	142,518	137,791	4,727		1	137,791	4,727										
	Thôn Plei Oi	142,518	137,791	4,727		1	137,791	4,727										
II	Xã Ia Yeng	300,494	205,403	95,091									1	205,403	95,091			
	Thôn Kte Nhỏ	300,494	205,403	95,091									1	205,403	95,091			
III	Xã Ia Hiao	300,494	205,403	95,091									1	205,403	95,091			
	Bôn Ling	300,494	205,403	95,091									1	205,403	95,091			
IV	Xã Chroh Ponan	300,494	205,403	95,091									1	205,403	95,091			
	Thôn Số Ma Long A	300,494	205,403	95,091									1	205,403	95,091			

Ghi chú: (1) Kế hoạch vốn năm 2022 phân bổ chưa đủ so với kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sẽ được phân bổ tiếp năm 2024-2025.



Số: /NQ-HĐND

Phú Thiện, ngày tháng 11 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu Quốc gia; Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1);*

*Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện Phú Thiện khóa IV - Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia;*

*Theo Tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 20/10/2023 của UBND huyện về việc đề nghị phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2.142,0 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Mười lăm (Chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, cvHi.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Phong**



**Biểu số 01****KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND huyện Phú Thiện)

DVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị; địa bàn	Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5+6</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	<b>Huyện Phú Thiện</b>	<b>2.142,0</b>	<b>-</b>	<b>2.142,0</b>	<b>-</b>	
<i>I</i>	<i>Hỗ trợ xã nông thôn mới</i>					
<i>II</i>	<i>Hỗ trợ huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM</i>	<i>2.142,0</i>	<i>-</i>	<i>2.142,0</i>	<i>-</i>	
1	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiện	2.142,0		2.142,0		
	Công trình: Nhà thi đấu đa năng huyện Phú Thiện	2.142,0		2.142,0		

Số: /NQ-HĐND

Phú Thiên, ngày tháng 11 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

Về xóa Tên đơn vị thụ hưởng/phối hợp tại nội dung 1, mục I, Phụ lục 04 kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Khóa IV - Kỳ họp thứ Mười (Chuyên đề)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIÊN  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện;

Theo Tờ trình số 332/TTr-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh đơn vị thụ hưởng/phối hợp tại nội dung 1, mục I, Phụ lục 04 kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Khóa IV - Kỳ họp thứ Mười (Chuyên đề); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Xóa Tên đơn vị thụ hưởng/phối hợp: **HTX Nông nghiệp Cộng đồng Ia Yeng, xã Ia Yeng** tại nội dung 1, mục I, Phụ lục 04 kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Khóa IV - Kỳ họp thứ Mười (Chuyên đề)

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Mười lăm (Chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, cvHi.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Phong**

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022**  
**DỰ ÁN 3 - NỘI DUNG 1 - TIÊU DỤ ÁN 2 : HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

Các cơ quan thực hiện	Danh mục	Nội dung thực hiện	Vốn sự nghiệp			Đơn vị thụ hưởng/phối hợp
			Tổng vốn	NSTW	NS huyện	
<b>A</b>	<b>Nội dung theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện.</b>					
<b>I</b>	<b>Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện</b>					
<b>I</b>	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Dự án liên kết trong sản xuất lúa theo chuỗi giá trị gắn với nhãn hiệu "Cạo Phú Thiện"	848,0	767,0	81,0	HTX nông nghiệp cộng đồng Ia Yeng
		* Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường... * Hỗ trợ nguyên liệu, giống lúa, vật tư kỹ thuật. * Tập huấn kỹ thuật sản xuất... * Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối...	848,0	767,0	81,0	
<b>B</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>					
<b>I</b>	<b>Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện</b>					
<b>I</b>	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Dự án liên kết trong sản xuất lúa theo chuỗi giá trị gắn với nhãn hiệu "Cạo Phú Thiện"	848,0	767,0	81,0	
		* Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường... * Hỗ trợ nguyên liệu, giống lúa, vật tư kỹ thuật. * Tập huấn kỹ thuật sản xuất... * Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối...	848,0	767,0	81,0	



**NGHỊ QUYẾT**

**Về phê chuẩn bổ sung điều chỉnh quyết toán ngân sách  
địa phương và ngân sách cấp huyện năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIÊN  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYỂN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Văn bản số 3328/STC-QLNS ngày 09/10/2023 của Sở Tài chính tỉnh về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Gia Lai;*

*Xét Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phê chuẩn bổ sung điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương và ngân sách cấp huyện năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua bổ sung điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách cấp huyện năm 2022 như sau:

**I. QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:**

**1. Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

**Tổng thu ngân sách trên địa bàn:** 37.067 triệu đồng

a. Các khoản thu cân đối ngân sách: 37.067 triệu đồng

Trong đó:

Thu nội địa: 37.067 triệu đồng

b. Các khoản được để lại chi quản lý qua ngân sách: triệu đồng



<b>Tổng thu ngân sách địa phương:</b>	<b>530.730 triệu đồng</b>
a. Các khoản thu cân đối NSDP:	530.730 triệu đồng
- Thu NSDP hưởng theo phân cấp	37.067 triệu đồng
- Thu trợ cấp bổ sung từ NS cấp trên	458.540 triệu đồng
+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	70.547 triệu đồng
+ Thu bổ sung có mục tiêu	87.994 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	7.318 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách năm trước	26.724 triệu đồng
- Thu cấp dưới nộp lên cấp trên	1.081 triệu đồng
b. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách	triệu đồng

## 2. Quyết toán chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương:	525.769 triệu đồng
a. Các khoản chi cân đối NSDP	525.769 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển	55.194 triệu đồng
- Chi thường xuyên	319.612 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn	67.809 triệu đồng
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	80.924 triệu đồng
- Chi nộp trả ngân sách cấp trên	2.130 triệu đồng
b. Chi từ các khoản thu quản lý qua ngân sách nhà nước	0 triệu đồng

## 3. Kết dư ngân sách

**5.061 triệu đồng**

## II. QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN:

### 1. Quyết toán thu ngân sách cấp huyện

<b>Tổng thu ngân sách cấp huyện:</b>	<b>440.556 triệu đồng</b>
a. Các khoản thu cân đối NS:	440.556 triệu đồng

Trong đó:

- Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	29.475 triệu đồng
- Thu trợ cấp bổ sung từ NS tỉnh	377.616 triệu đồng
+ Bổ sung cân đối ngân sách	316.717 triệu đồng
+ Bổ sung có mục tiêu	60.900 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	7.285 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách năm trước	25.098 triệu đồng
- Thu cấp dưới nộp lên cấp trên	1.081 triệu đồng
b. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách	triệu đồng

### 2. Quyết toán chi ngân sách cấp huyện

<b>Tổng chi ngân sách cấp huyện</b>	<b>437.848 triệu đồng</b>
-------------------------------------	---------------------------

a. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo phân cấp 356.924 triệu đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển	37.595 triệu đồng
- Chi thường xuyên	255.849 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn	62.431 triệu đồng
- Chi nộp trả cấp trên	1.048 triệu đồng
- Chi quản lý qua ngân sách	0 triệu đồng
b. Bổ sung cho ngân sách xã	80.924 triệu đồng



- Bổ sung cân đối ngân sách
- Bổ sung có mục tiêu

53.830 triệu đồng  
27.094 triệu đồng  
**2.708 triệu đồng**

### **3. Kết dư ngân sách**

#### ***Lý do điều chỉnh:***

Điều chỉnh giảm chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023 đối với kinh phí hết nhiệm vụ chi của xã Chrôh Ponan số tiền 100 triệu đồng theo Văn bản số 3328/STC-QLNS của Sở Tài chính tỉnh về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện quyết toán ngân sách theo quy định của Nhà nước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện khóa IV, Kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, cvĐô.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Phong**





**CÁN ĐÓI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS cấp xã	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp huyện	Chi NS cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Tổng thu NSNN</b>	<b>530.730</b>	<b>440.556</b>	<b>90.174</b>	<b>Tổng chi NSNN</b>	<b>525.669</b>	<b>437.848</b>	<b>87.822</b>
<b>A. Tổng thu cân đối ngân sách</b>	<b>530.730</b>	<b>440.556</b>	<b>90.174</b>	<b>A. Tổng chi cân đối ngân sách</b>	<b>525.669</b>	<b>437.848</b>	<b>87.822</b>
<b>Thu nội địa</b>	<b>37.067</b>	<b>29.475</b>	<b>7.591</b>	<b>1. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>55.194</b>	<b>37.595</b>	<b>17.600</b>
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	27.452	24.057	3.395	a. Chi đầu tư	55.194	37.595	17.600
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	9.615	5.419	4.196	Tr.đó: - Chi đầu tư XDCB tập trung	54.194	36.595	17.600
3. Thu tiền huy động đầu tư theo Khoản 3 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước				- Chi trả nợ gốc, lãi vay huy động đầu tư			
4. Thu kết dư năm trước	26.724	25.098	1.626	b. Chi đầu tư phát triển khác	1.000	1.000	
5. Thu chuyển nguồn	7.318	7.285	33	2. Chi thường xuyên	319.612	255.849	63.763
6. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	458.540	377.616	80.924	3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
Tr.đó: -Bổ sung cân đối ngân sách	370.547	316.717	53.830	4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	80.924	80.924	
- Bổ sung có mục tiêu	87.994	60.900	27.094	5. Chi chuyển nguồn sang năm sau	67.808,751	62.431	5.377
				6. Chi nộp ngân sách cấp trên	2.130	1.048	1.081
<b>7. Thu cấp dưới nộp lên cấp trên</b>	<b>1.081</b>	<b>1.081</b>					
<b>B. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN</b>				<b>B. Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN</b>			
<b>C. Kết dư ngân sách năm quyết toán (thu-chi)</b>	<b>5.061</b>	<b>2.708,43</b>	<b>2.352,4</b>				

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ THIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Phú Thiện, ngày tháng 11 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành phương án phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2022-2025 của các đơn vị dự toán cấp huyện và ngân sách xã trên địa bàn huyện Phú Thiện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN  
KHÓA IV - KỶ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông báo số 376/TB-ĐGS ngày 07/11/2023 của Đoàn giám sát - Ban Kinh tế-Ngân sách tỉnh về Kết luận giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện.*

*Theo Tờ trình số 323/TTr-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị bãi bỏ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành phương án phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2022-2025 của các đơn vị dự toán cấp huyện và ngân sách xã trên địa bàn huyện Phú Thiện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành phương án phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2022-2025 của các đơn vị dự toán cấp huyện và ngân sách xã trên địa bàn huyện Phú Thiện.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện



1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời thu hồi nhiệm vụ chi không đúng quy định, không để thất thoát ngân sách nhà nước (nếu có).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và cơ quan có chức năng giám sát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, Kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) thông qua ngày tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, cvĐô

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Phong**